



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2213 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 50/2026/TT-BCT ngày 13/9/2026 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh và cấp xã;

Căn cứ Kết luận số 193-KL/TU, ngày 09/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung xin ý kiến tại Kỳ họp thứ 37 ngày 09/9/2026;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 3070/TTr-SCT ngày 25/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 điểm mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường: Mường Thanh, Sín Thầu, Tủa Chùa, Mường Mùn, Tuần Giáo;
- Báo và PTTH Điện Biên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TT HN-NK(Đăng tải), KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Cường



Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 2213 /QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh làm căn cứ pháp lý cho việc lập thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành về khoáng sản, trên nguyên tắc bảo đảm tính công khai, minh bạch, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư.

b) Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp nguyên liệu cho các công trình, dự án phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

c) Thông qua đấu giá lựa chọn những tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tài chính để bảo đảm thực hiện hiệu quả dự án hoạt động khoáng sản, triển khai công tác bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và trách nhiệm với địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

2. Yêu cầu:

a) Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 2/6/2024; Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

b) Công khai, minh bạch trong công tác quản lý khoáng sản, tạo bình đẳng giữa các nhà đầu tư, nhằm phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức được giao nhiệm vụ liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo các nguyên tắc quy định của Luật Đấu giá tài sản và các nguyên tắc sau đây:

- a) Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- b) Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia.
- c) Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

3. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

05 khu vực điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (gồm: 03 điểm mỏ đá, 01 điểm mỏ cát, 01 điểm mỏ đất làm gạch) trên địa bàn các xã, phường: Mường Thanh, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Sín Thầu, Mường Mùn *(có vị trí, tọa độ các khu vực đấu giá kèm theo)*.

Các khu vực này không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thuộc phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chưa được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và bàn giao cho đơn vị nào quản lý, khai thác.

4. Phương pháp tiến hành

Tổ chức phiên đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 2/6/2024; Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027

6. Kinh phí thực hiện:

Theo quy định của Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Là cơ quan thường trực tổ chức và thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá theo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Công Thương và các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định.

b) Lựa chọn và thuê tổ chức hành nghề đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

d) Phối hợp với tổ chức đấu giá chuyên nghiệp thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

đ) Lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

e) Được sử dụng kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản để thực hiện đấu giá theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp tham gia việc xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các sở, ngành và cơ quan có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

4. Trách nhiệm của UBND các xã, phường: Mường Thanh, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Sìn Thầu, Mường Mùn

a) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ mặt bằng, phạm vi diện tích, ranh giới khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bảo đảm nguyên hiện trạng của điểm mỏ để tổ chức bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Phối hợp với Sở Công Thương triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

5. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm

a) Đăng tải công khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Công Thương đăng tải thông tin đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề vướng mắc, các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường: Mường Thanh, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Sín Thầu, Mường Mùn kịp thời gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG
SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG**

*(Ban hành kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Vị trí khu vực thực hiện đấu giá	Loại khoáng sản	Tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 103 ⁰ , múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
			X(m)	Y(m)		
1	Bản Sen Thượng, xã Sín Thầu	Đá làm VLXDTT	2479178.00	430609.00	9,4516	
			2479036.00	430919.00		
			2478790.00	430823.00		
			2478837.00	430721.00		
			2478842.00	430644.00		
			2478931.00	430504.00		
2	Bản Bó Giáng, xã Tuần Giáo	Đá làm VLXDTT	Khu vực 1 (7,01345 ha)		18,02571	
			2397237.02	544823.81		
			2397076.70	544895.51		
			2396966.38	544839.94		
			2397010.74	544640.91		
			2397223.73	544502.39		
			Khu vực 2 (11,01226 ha)			
			2397437.11	544337.58		
			2397571.91	544330.47		
			2397819.90	544403.90		
			2397805.12	544690.41		
			2397477.79	544642.69		
			3	bản Xuân Tươi, bản Nhà Chua, xã Mường Mùn		
2401918.45	536679.30					
2401612.71	536349.22					
2401750.95	536031.12					
2402013.57	536220.54					
2402079.96	536303.38					
4	Lòng suối Nậm Mẩn, suối Nậm Pang, bản Nhà Tông, xã Tủa Chùa	Cát làm VLXDTT	Khu vực 1 (1,03 ha)		1,83	
			2414248	540952.92		
			2414191	541018.44		
			2414125	540945.33		
			2414162	540849.03		
			Khu vực 2 (0,8 ha)			
			2414144	540830.32		
			2414132	540864.04		
			2414055	540894.28		
			2414001	540843.7		
			2413996	540783.92		
			2414064	540824.03		

5	Đội 1, phường Mường Thanh	Đất làm nguyên liệu sản xuất gạch	2363800.54	503483.73	6,6773	
			2363644.01	503584.18		
			2363581.52	503510.65		
			2363597.84	503456.74		
			2363611.10	503408.89		
			2363628.52	503388.58		
			2363602.42	503359.19		
			2363616.70	503307.02		
			2363638.31	503275.79		
			2363625.99	503193.18		
			2363663.93	503103.09		
			2363701.40	503096.76		
			2363716.67	503108.88		
			2363760.09	503113.19		
			2363799.23	503150.90		
			2363765.94	503332.09		
			2363735.35	503326.97		
			2363715.08	503364.12		